TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐĂKLĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Duy Thanh
2. Bà Trần Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện CưM'gar. Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Y Thưn M; Sinh ngày 02/8/2000, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Biên N (đã chết) và bà H Luinh M1 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không, tiền án: 01- Tại bản án số 59/2023/HSPT, ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 26/3/2023 chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/6/2024, cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Č – Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Y Thưn M: Ông Phạm Công M2 - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ – Có mặt

Địa chỉ: A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Bị hại: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985 – Có mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Y Rưng M, sinh ngày 12/3/2009 – Có mặt

Địa chỉ: Buôn t, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. Y Via H, sinh ngày 10/4/2010 – Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn t, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

3. Chị H Yưn M3, sinh năm 1998 – Vắng mặt
Địa chỉ: Buôn t, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk
4. Ông Thái Văn H, sinh năm 1972 – Vắng mặt
Địa chỉ: Buôn J, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk
5. Ông Lê Tiến T1, sinh năm 1987 – Vắng mặt
Địa chỉ: Buôn t, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk
6. Bà H Em H1, sinh năm 1988 và ông Y Thiết N1, sinh năm 1991, vắng mặt
Địa chỉ: Buôn t, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk
7. Bà H Lơt M4, sinh năm 1980 – Có mặt
Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/5/2024, Y Thưn M điều khiển xe mô tô biển số: 76X3-5397 của chị gái mình là H Yưn Mjâo chở theo Y Rưng M5 và Y Via H1 từ nhà ở buôn T, xã E, huyện C đi bẫy chuột tại khu đồi Công an thuộc địa phận buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến khu vực rẫy của ông Lê Tiến T1 thì Y Rưng M5 phát hiện dưới hồ trong rẫy này có 01 máy bơm nước của gia đình ông Nguyễn Thanh T đặt nhờ trước đó để tưới sầu riêng nên Y R Mlô nói với Y T2 và Y V là: "Bơm kìa, lấy đi", thì Y V hỏi: "Làm gì có" rồi Y V cùng Y R đi lại chỗ có ống bơm nước và dây điện kéo ống bơm nước lên thì thấy có 01 máy bơm nên Y V nói: "lấy bơm đi". Y Thưn thấy Y V kéo máy bơm nước lên thì cũng nói rằng: "Lấy đi". Sau đó, Y Thưn M đứng ở ngoài cảnh giới còn Y Rưng M5 cùng Y Via H1 xuống hồ nước tháo ống bơm nước ra khỏi bơm rồi Y Via H1 dùng dao cắt dây điện. Sau khi cắt dây điện xong thì Y R Mlô trèo lên bờ trước, còn Y Via H1 đứng dưới hồ bê máy bơm lên rồi Y Rưng M5 ở trên bờ cùng Y Via H1 đưa máy bơm lên bờ. Sau đó, một mình Y V bê máy bơm ra chỗ để xe mô tô rồi Y Thưn M điều khiển xe chở Y Rưng M5 và Y Via H1 cùng máy bơm nước đi tiêu thụ.

Trên đường đi đến buôn T, xã E thì Y Mlô xuống xe về nhà còn Y Thưn M, Y Via H1 tiếp tục mang máy bơm đến bán cho ông Thái Văn H tại tiệm điện cơ của ông H "Thái Trung H2" ở buôn J, xã E'đing, huyện C với giá 1.000.000 đồng. Số tiền này Y T2 Mjâo chia cho Y Rưng M5 và Y Via H1 mỗi người 100.000 đồng còn lại Y Thưn M tiêu xài hết.

Sau khi mua máy bơm, ông H2 đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch với giá 1.300.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 37, ngày 31/5/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận chiếc bơm chìm 3 pha 7.5 HP, có vỏ bằng kim loại màu bạc, thân máy hình trụ tròn, nhãn hiệu DAPHOVINA vào ngày 14/5/2024 có giá trị còn lại là: 2.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1633 và Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1634 cùng ngày 26/7/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: Căn cứ sự phát triển thể chất, sự cốt hóa các xương tay, chân và khung chậu, khám chuyên khoa và kết quả cận lâm sàng, xác định độ tuổi của Y Via H1 tại thời điểm giám định (tháng 7 năm 2024) là từ 14 năm 03 tháng đến 14 năm 09 tháng; độ tuổi của Y Rưng M5 tại thời điểm giám định (tháng 7 năm 2024) là từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng.

Như vậy, vào thời điểm tháng 5/2024 khi Y Via H1 và Y Rưng M5 cùng bị cáo Y Thưn M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì lúc này độ tuổi của Y Via H1 là từ 14 năm 01 tháng đến 14 năm 07 tháng; độ tuổi của Y Rưng M5 là từ 15 năm 10 tháng đến 16 năm 04 tháng. Căn cứ khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ C, Bộ Tư pháp, Bộ L thì xác định tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào tháng 5/2024 thì độ tuổi của Y Via H1 là 14 năm 01 tháng, độ tuổi của Y Rưng M5 là 15 năm 10 tháng.

Cáo trạng số 52/CT – VKS, ngày 10 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Y Thưn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y Thưn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Y Thưn M từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Y Thưn M: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã

có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/5/2024, Y Thưn M cùng với Y Rưng M5 và Y Via H1 đã thực hiện hành vi trộm cắp máy bơm nước của gia đình ông Nguyễn Thanh T đặt tại rẫy của ông Lê Tiến T1 thuộc buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk trị giá 2.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản'', tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy bị cáo Y Thưn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật; tuy nhiên về phần hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc.

Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại, gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã có 01 tiền án, ngày 16/3/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Đối với Y Rưng M5 và Y Via H1 tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì độ tuổi của Y Rưng M5 là 15 năm 10 tháng, Y Via H1 là 14 năm 01 tháng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự thì Y Rưng M5 và Y Via H1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi trộm cắp tài sản của Y Rưng M5, Y Via H1 đã vi phạm vào quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Vì vậy, Công an huyện Č ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Y Rưng M5, Y Via H1 bằng hình thức: Phạt Cảnh cáo là phù hợp.

[7]. Đối với ông Thái Văn H là người đã mua máy bơm do bị cáo Y Thưn M cùng Y Rưng M5 và Y Via H1 trộm cắp được đem đến bán. Quá trình điều tra xác định, trong khi mua máy bơm thì ông H không biết chiếc máy bơm do Y Thưn M và Y Via H1 mang

đến bán là tài sản trộm cắp được mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Č không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Đối với chị H Yưn M3, ngày 14/5/2024, khi Y Thưn M sử dụng chiếc xe mô tô này vào việc trộm cắp tài sản thì chị H Yưn M3 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Č không đề cập xử lý là phù hợp.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và bị hại Nguyễn Thanh T đã thỏa thuận và bị cáo đã bồi thường thiệt hại với số tiền 2.000.000 đồng cho bị hại, được bị hại bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét việc bồi thường là tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 76X3-5397 nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, số máy 5C62008997, số khung: RLCS5C6206Y008997 là tài sản của chị H Yưn Mjâo khi Y T2 Mjâo sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản thì chị H Yưn M3 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe trên cho chị H Yưn Mjâo là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với số tiền 200.000 đồng do Y Rưng M5, Y Via H1 giao nộp là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[11]. Về án phí: Bị cáo Y Thưn M thuộc hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Y Thưn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Y Thưn M 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/6/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 BLDS.

Ghi nhận bị cáo Y Thưn M và bị hại Nguyễn Thanh T đã thỏa thuận và bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 2.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 76X3-5397 nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, số máy 5C62008997, số khung: RLCS5C6206Y008997 cho chị H Yưn Mjâo.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 200.000 đồng (Tiền đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0009720, ngày 12/9/2024 của Chi cục thi hành án huyện CưM'gar).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y Thưn M thuộc hộ cận nghèo được miễn tiền án phí HSST

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKS tỉnh; TA tỉnh ĐắkLắk ;*
- *Sở Tư pháp ĐắkLắk;*
- *Vụ giám đốc kiểm tra I;*
- *VKS huyện CưM'gar;*
- *CA huyện CưM'gar;*
- *THA dân sự; THA hình sự;*
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu văn thư; hồ sơ.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Tha